

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50 /NQ-HĐND

Hoàng Hóa, ngày 17 tháng 3 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA  
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI kỳ họp thứ tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI kỳ họp thứ 05 về việc phê chuẩn bổ sung (lần 01) kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 7 về việc phê duyệt bổ sung (lần 2) kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2023 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025; báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 với các nội dung sau:



1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt: 7.270.272 triệu đồng.

2. Tổng số vốn điều chỉnh đợt này:

2.1. Điều chỉnh tăng vốn kế hoạch: 611.772 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020: 152 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 611.464 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại các xã, thị trấn đầu tư giai đoạn 2021-2025: 156 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh giảm vốn kế hoạch: 353.464 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020: 41.124 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 117.947 triệu đồng

- Vốn bố trí cho các hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại các xã, thị trấn đầu tư giai đoạn 2021-2025: 194.393 triệu đồng.

3. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 7.528.580 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020: 838.747 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 4.110.377 đồng.

- Vốn bố trí để thực hiện kinh phí lập các dự án quy hoạch: 55.759 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại các xã, thị trấn đầu tư giai đoạn 2021-2025: 2.523.697 triệu đồng.

*(Kèm theo phụ biểu số 01, 02, 03, 04, 05)*

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

Giao cho UBND huyện căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 giao cho các ngành, các cấp và các chủ đầu tư thực hiện.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ danh mục các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết này, trên cơ sở các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và tình hình thực tế, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về chủ trương đầu tư các dự án, để đảm bảo điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Điều 3: Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 07 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- HĐND tỉnh; UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- MTTQ huyện và các đoàn thể cấp huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Thu**



Handwritten signature and text, likely identifying the official responsible for the document.

Faint, illegible text, possibly a stamp or additional administrative markings.

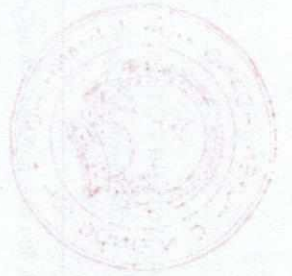
Phụ lục 01: TỔNG NGUỒN VỐN ĐIỀU KINH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA HUYỆN HOÀNG HÓA

(Kê hoạch điều chỉnh Kế hoạch số 50/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Nội dung	Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
	Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					
	Vốn đầu tư trong cán đối ngân sách cấp huyện					Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh					Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh					
	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số vốn đầu tư trong cán đối ngân sách cấp huyện	Đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp huyện	Đầu tư từ nguồn khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tổng số vốn ngân sách TW, tỉnh	Tổng số các nguồn vốn	Tổng số vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách Trung ương	Tổng số vốn ngân sách TW, tỉnh	Đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp huyện	Đầu tư từ nguồn khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tổng số vốn đầu tư trong cán đối ngân sách cấp huyện	Tổng số vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách Trung ương	Tăng (+), giảm (-)	
2	3=4+7	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18
TỔNG CỘNG (I+...+IV)	7.270.272	7.012.355	4.229.465	2.782.890	257.917	90.517	167.400	7.528.580	7.266.662	4.573.547	2.693.115	261.917	93.517	168.400	258.308	
Vốn bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	879.719	739.942	0	739.942	139.777	85.477	54.300	838.747	698.970	0	698.970	139.777	85.477	54.300	-40.972	Chi tiết Phụ lục 2
Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025	3.616.860	3.498.720	1.511.531	1.987.189	118.140	5.040	113.100	4.110.377	3.988.237	2.049.851	1.938.386	122.140	8.040	114.100	493.516	Chi tiết Phụ lục 3
Vốn bố trí để thực hiện kinh phí lập các dự án quy hoạch	55.759	55.759	0	55.759	0	0	0	55.759	55.759	0	55.759	0	0	0	0	Chi tiết Phụ lục 4
Vốn bố trí cho các hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại các xã, thị trấn đầu tư giai đoạn 2021-2025	2.717.933	2.717.933	2.717.933	0	0	0	0	2.523.697	2.523.697	2.523.697	0	0	0	0	-194.237	Chi tiết Phụ lục 5





**Biểu 02: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN ĐIỀU CHỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025.**

(Kèm theo Nghị quyết số 50 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch tăng giảm (vốn huyện)		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
	Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	
		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện							
<b>TỔNG SỐ</b>	184.690	0	36.500	148.190	152	-41.124	143.718	0	36.500	107.218	
Lĩnh vực giao thông	150.652	0	36.500	114.152	0	-39.799	110.853	0	36.500	74.353	
Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	150.652	0	36.500	114.152	0	-39.799	110.853	0	36.500	74.353	
Đường H.Phúc - H.Đạt - H.Hà (ĐH-HH.17), đoạn qua địa phận xã Hoàng Phúc và xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hóa	8.612	0	0	8.612		-3.475	5.137	0	0	5.137	
Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Vĩnh - Lưu - Đạo (ĐH-HH16) đoạn qua xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa	3.600	0	0	3.600		-68	3.532	0	0	3.532	
Nâng cấp, mở rộng đường Lộc - Lưu (ĐH-HH.25), huyện Hoàng Hóa	4.940	0	0	4.940		-340	4.600	0	0	4.600	
Nâng cấp cải tạo đường Quốc lộ 1A đi Khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 2)	133.500		36.500	97.000		-35.916	97.584	0	36.500	61.084	
Lĩnh vực dân dụng cho hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	23.793	0	0	23.793	21	-948	22.866	0	0	22.866	
Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	23.793	0	0	23.793	21	-948	22.866	0	0	22.866	
Sửa chữa, cải tạo, mua sắm một số hạng mục cơ quan Huyện ủy	5.100	0	0	5.100		-223	4.877	0	0	4.877	
Xây mới khu MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội huyện Hoàng Hóa	6.360	0	0	6.360	21		6.381	0	0	6.381	
Nâng cấp, cải tạo nhà truyền thống huyện Hoàng Hóa.	11.424	0	0	11.424		-725	10.699	0	0	10.699	
Lĩnh vực văn hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	2.244	0	0	2.244	131	0	2.375	0	0	2.375	
Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	2.244	0	0	2.244	131	0	2.375	0	0	2.375	
Xây dựng mới kênh tưới Ngọc Thanh lấy nước từ kênh N28A, huyện Hoàng Hóa	2.244	0	0	2.244	131		2.375	0	0	2.375	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch tăng giảm (vốn huyện)		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện				Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	
V	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VI	Các hoạt động kinh tế	8.001	0	0	8.001	0	-377	7.624	0	0	7.624	
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	792	0	0	792	0	-377	415	0	0	415	
-	Đầu tư trồng cây xanh tại các khu tái định cư Hoàng Đạo, Hoàng Ngọc, Hoàng Tiến	515	0	0	515		-231	284	0	0	284	
-	Tổng cây dọc đường Bắc Kênh Nam	277	0	0	277		-146	131	0	0	131	



**Phụ biểu 03: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 50/NQ-HĐND ngày 07 Tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch tăng giảm						Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025				Ghi chú		
	Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó		Trong đó				
	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ quỹ đất	Tổng cộng KH tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ quỹ đất	Tổng cộng KH giảm	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ quỹ đất	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ quỹ đất
<b>TỔNG SỐ</b>	647.597	0	4.000	508.055	135.542	611.464	3.000	1.000	67.445	540.019	-117.947	-116.247	-1.700	1.141.114	3.000	5.000	459.253	673.861	
Y án đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp huyện	512.055	0	4.000	508.055	0	71.445	3.000	1.000	67.445	0	-116.247	-116.247	0	467.253	3.000	5.000	459.253	0	
Chỉ vụ giao thông	348.355	0	0	348.355	0	54.745	0	0	54.745	0	-81.129	-81.129	0	321.971	0	0	321.971	0	
Đường cấp, cải tạo đường Vinh - Lưu (ĐH-H.16) đoạn qua xã Hoàng Thành, Hoàng Trạch	11.355			11.355		1.145			1.145	0	0	0		12.500			12.500		
Đường kết nối từ đường Kim Sơn đến đường tỉnh 509	5.500			5.500		1.000			1.000	0	0	0		6.500			6.500		
Đường giao thông ĐH-HH.32 qua xã Hoàng Lưu đến đường Lạc Lưu đến đường Thịnh Đông)	7.500			7.500		0			0	-1.129	-1.129			6.371			6.371		
Đường cấp, mở rộng đường từ đường ĐH-HH.13 (đường Quốc phòng) đi công làng Đạt Tài (giai đoạn 1: Đoạn từ công làng Đạt Tài đến Cầu qua (ảnh), Hà lũng cum làng nghề Hà - Đạt	195.000			195.000		50.000			50.000	0	0	0		245.000			245.000		
Đường cấp, cải tạo đường giao thông Hoàng Kim - oảng Quỳ, huyện Hoàng Hóa	19.000			19.000		1.600			1.600	0	0	0		20.600			20.600		
Đường cấp mở rộng đường giao thông ĐH-HH.16 đoạn qua xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	50.000			50.000		0			0	-50.000	-50.000			0			0		
Đường giao thông từ công Phúc Ngự xã Hoàng Lương đến khu du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng Flamingo Linh Trường, huyện Hoàng hóa	50.000			50.000		0			0	-30.000	-30.000			20.000			20.000		
Đường nội đường Gong Hải Tiên (Tại Hoàng iển) đến đường Thịnh Đông	5.800	0	4.000	1.800	0	0	0	0	0	-96	-96	0	5.704	0	4.000	1.704	0		
Chỉ vụ quốc phòng	5.800			5.800		0			0	-96	-96			5.704			5.704		
Chỉ vụ xây dựng thao trường huấn luyện và kiểm tra bán quân thật cho lực lượng Dân quân tự vệ huyện Hoàng Hóa	80.600	0	0	80.600	0	7.700			7.700	0	-27.047	-27.047	0	61.253	0	0	61.253	0	
Chỉ vụ đầu tư cho hoạt động của các cơ quan an ninh nội địa, tổ chức chính trị - xã hội	1.300			1.300		0			0	-270	-270			1.030			1.030		
Chỉ vụ đầu tư các hạng mục phục vụ trung bày sắp xếp liên với nhà truyền thống huyện	1.500			1.500		0			0	-477	-477			1.023			1.023		
Chỉ vụ đầu tư hệ thống trang trí và các hạng mục phụ trợ khác nhà truyền thống huyện Hoàng Hóa	1.300			1.300		0			0	-1.300	-1.300			0			0		
Chỉ vụ xây dựng sa bàn huyện Hoàng Hóa	6.500			6.500		1.500			1.500	0	0	0		8.000			8.000		
Chỉ vụ cấp, cải tạo một số hạng mục cơ quan huyện Hoàng Hóa																			

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch tăng giảm						Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025						Ghi chú					
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng - KH tăng	Trong đó			Tổng giảm	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó										
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Vốn ngân sách Trung ương		Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất								
-	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cơ quan Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hoa (bao gồm HMV, Nhà trụ sở, HMV, Trang thiết bị, HMV: Khuôn viên, nhà tiếp dân và các công trình phụ trợ)	70.000				0																			
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Cơ quan HĐND-UBND huyện Hoàng Hoa					1.200																			
-	Đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà làm việc Công an huyện Hoàng Hoa					5.000																			
V	Lĩnh vực Văn hóa	42.400	0	0	42.400	0	0	4.000	0	0	1.000	3.000	0	-2.000	0	44.400	0	1.000	43.400	0					
-	Nâng cấp DTLS Đền thờ Nguyễn Quỳnh xã Hoàng Lộc	7.000			7.000																				
-	Cải tạo di tích cội Mả Nhon xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hóa	2.000			2.000																				
-	Nâng cấp cải tạo nghĩa trang Liệt sỹ huyện Hoàng Hoa	15.000			15.000																				
-	Sửa chữa, cải tạo Phú Vàng, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hoa	14.900			14.900																				
-	Mua sắm thiết bị đèn thờ Cao Bá Diên, xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hoa	3.500			3.500																				
-	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình làng Trong Hậu, xã Hoàng Quy, huyện Hoàng Hoa					4.000																			
VII	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (hoạt động kinh tế khác)	34.900	0	0	34.900	0	0	5.000	0	3.000	1.000	2.000	0	-5.975	-5.975	33.925	3.000	0	30.925	0					
-	Đầu tư lát vỉa hè tuyến đường tránh Quốc lộ 10 (đoạn từ thôn Phúc Thọ, xã Hoàng Đức đến thôn Trung Hy, thị trấn Bút Sơn, Chiều dài 1,4 Km)	6.500			6.500																				
-	Đầu tư xây dựng lát vỉa hè dọc đường QL1A đi KDL Hải Tiến (đoạn từ cây xăng Ngọc Đình đến ngã 5 Hoàng Ngọc), huyện Hoàng Hoa	9.500			9.500																				
-	Lát vỉa hè trải tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi KDL Hải Tiến (đoạn từ Thị trấn Bút Sơn đến cây xăng Ngọc Đình), huyện Hoàng Hoa	5.400			5.400																				
-	Hệ thống điện chiếu sáng, Giải phân cách giữa, trồng cây xanh tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gông	8.000			8.000																				
-	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường giao thông từ cầu Bút Sơn đi Quốc lộ 10.	5.500			5.500																				
-	Điện chiếu sáng và trang trí từ đường Thịnh - Đông đến đình làng Phương Lịch, xã Hoàng Lưu và từ đường Gông - Hải Tiến đến đền Cao Tu, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hoa					5.000				3.000															
B	Dự án hạ tầng kỹ thuật tái định cư và tạo nguồn thực hiện các dự án	135.542	0	0	135.542	0	0	540.019	0	540.019	0	540.019	0	-1.700	-1.700	673.861	0	0	673.861	0					
2	Dự kiến đầu tư hạ tầng để tạo nguồn thực hiện dự án đường Thịnh - Đông (GPĐ)	78.042	0	0	78.042	0	0	23.678	0	23.678	0	23.678	0	-1.700	-1.700	100.020	0	0	100.020	0					

Dan h mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch tăng giảm						Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025						Ghi chú				
	Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó							
	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng KH tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng KH giảm	Vốn ngân sách huyện	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách Trung ương	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Quán, xã Hoàng Lương, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 19)	13.700			13.700	3.600		3.600	0				0	17.300				17.300					17.300	
là tăng kỹ thuật khu dân cư phố Trung Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 02)	18.978			18.978	7.822		7.822	0				0	26.800				26.800					26.800	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 06)	11.500			11.500	0		0	-1.700				-1.700	9.800				9.800					9.800	Đã QT
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn 1 xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 03)	10.686			10.686	1.434		1.434	0				0	12.120				12.120					12.120	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 10)	1.307			1.307	1.893		1.893	0				0	3.200				3.200					3.200	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoàng Thành (Mặt bằng 11)	9.145			9.145	5.355		5.355	0				0	14.500				14.500					14.500	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn 9, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 16)	12.726			12.726	3.574		3.574	0				0	16.300				16.300					16.300	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn 9, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 16)	39.500	0	0	39.500	10.941	0	10.941	0	0	0	0	0	50.441	0	0	0	50.441	0	0	0	0	50.441	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	39.500			39.500	10.941		10.941	0				0	50.441				50.441					50.441	Đã QT
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	-			-	178.400		178.400	0				0	178.400				178.400					178.400	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	-			-	56.400		56.400	0				0	56.400				56.400					56.400	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	-			-	122.000		122.000	0				0	122.000				122.000					122.000	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	6.000			6.000	700		700	0				0	6.700				6.700					6.700	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	6.000			6.000	700		700	0				0	6.700				6.700					6.700	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Vinh, thị trấn Bút Sơn để thực hiện dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gòg, huyện Hoàng Hóa (gđ 2021)	12.000			12.000	114.700		114.700	0				0	126.700				126.700					126.700	
là tăng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại Thôn Trung Thượng, xã Hoàng Hải (MBOH số 44/MBQH-UBND ngày 28/07/2019)	12.000			12.000	5.500		5.500	0				0	17.500				17.500					17.500	NQ điều chỉnh
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Hạc, xã Hoàng Phong (Mặt bằng quy hoạch số 69/MBQH-UBND ngày 15/7/2021)					19.400		19.400	0				0	19.400				19.400					19.400	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Quang Trung, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch số 17/MBQH-UBND ngày 10/6/2021)					25.800		25.800	0				0	25.800				25.800					25.800	
là tăng kỹ thuật khu dân cư thôn Đông Long, xã Hoàng Tân (Mặt bằng quy hoạch số 41/MBQH-UBND ngày 20/5/2021)					3.800		3.800	0				0	3.800				3.800					3.800	

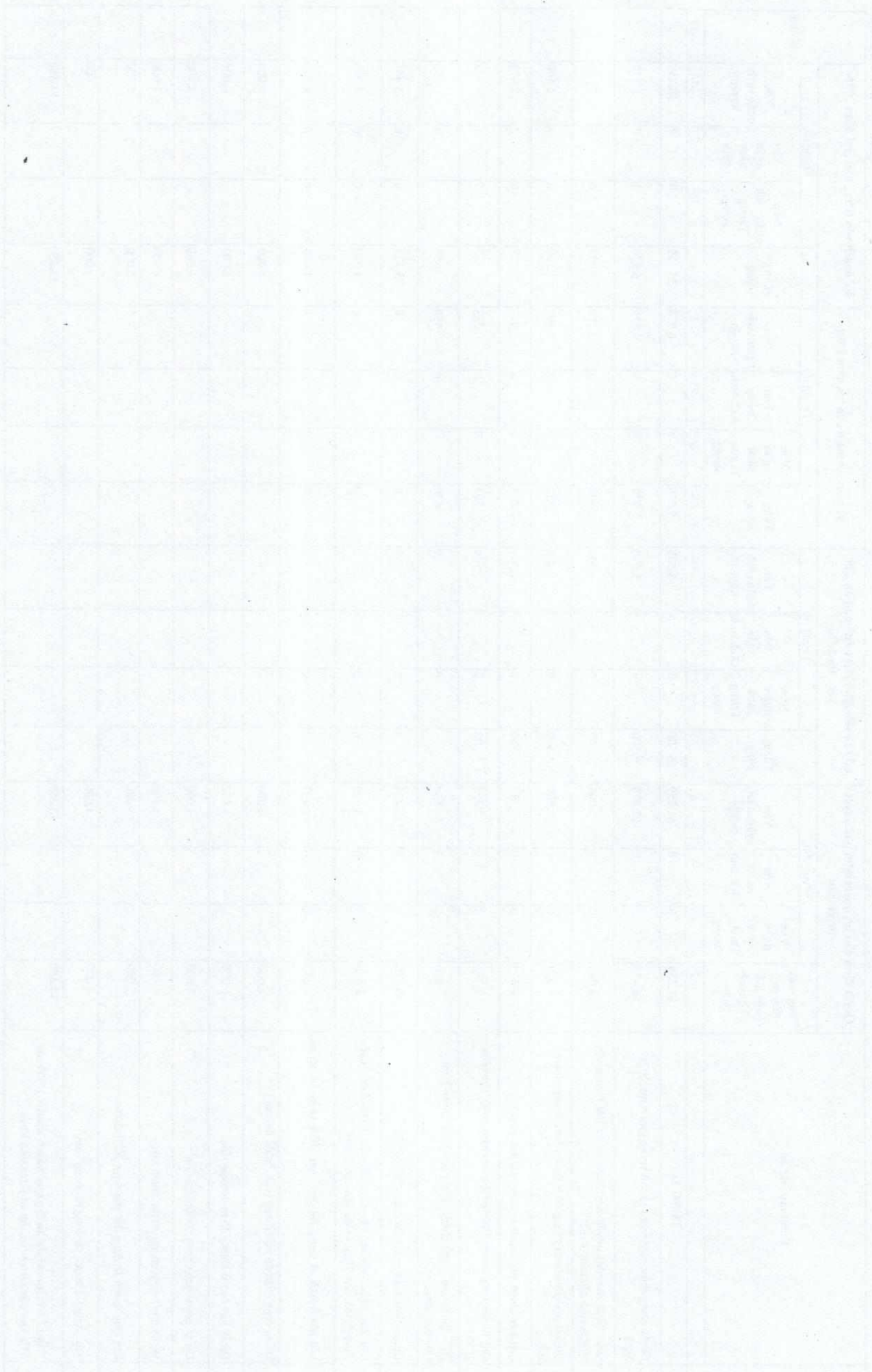
STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025											Kế hoạch tăng giảm											Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025											Chi chi				
		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch tăng giảm				Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch tăng giảm				Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025																					
		Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hệ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng. KH tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hệ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng. KH giảm	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hệ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hệ tầng khai thác quỹ đất																				
13.19	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 1 Hồng Thái, xã Hoàng Đông (Mặt bằng quy hoạch số 58/MBQH-UBND ngày 15/7/2021)					13.200				13.200	0				13.200																								
13.20	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Tư Đông, xã Hoàng Quý (Mặt bằng quy hoạch số 08/MBQH-UBND ngày 14/3/2021)					19.500				19.500	0				19.500																								
13.21	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Hoàng Kim (Mặt bằng quy hoạch số 103/MBQH-UBND ngày 16/12/2019)					27.500				27.500	0				27.500																								
14	Khu tái định cư để thực hiện dự án Đường từ Quốc lộ 10 đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hòa (giai đoạn I)					21.200				21.200	0				21.200																								
15	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông từ kênh Phục Ngự đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hòa					78.400				78.400	0				78.400																								
16	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái thài biển Hải Tiến huyện Hoàng Hòa					112.000				112.000	0				112.000																								
16.1	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoàng Hòa (vị trí tại xã Hoàng Tiến)					64.700				64.700	0				64.700																								
16.2	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoàng Hòa (vị trí tại xã Hoàng Thanh)					47.300				47.300	0				47.300																								

Phụ biểu 04: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BÓ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN LẬP QUỸ HOẠCH.

(Kèm theo Nghị quyết số: 5/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

\*(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán				Lấy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2020				Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Trong đó:		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó				
		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	TỔNG SỐ	61.259	0	0	61.259	5.500	0	0	5.500	6.976	0	0	6.976	55.759	0	0	55.759	
I	Dự án đang thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	12.476	0	0	12.476	5.500	0	0	5.500	6.976	0	0	6.976	6.976	0	0	6.976	
-	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Hải Tiến huyện Hoàng Hóa đến năm 2030	3.000	0	0	3.000	1.000	0	0	1.000	2.000	0	0	2.000	2.000	0	0	2.000	
-	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	3.000	0	0	3.000	1.500	0	0	1.500	1.500	0	0	1.500	1.500	0	0	1.500	
-	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	3.573	0	0	3.573	1.500	0	0	1.500	2.073	0	0	2.073	2.073	0	0	2.073	
-	Quy hoạch vùng huyện Hoàng Hóa đến năm 2040, tầm nhìn 2070	2.253	0	0	2.253	1.500	0	0	1.500	753	0	0	753	753	0	0	753	
-	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa đến năm 2045	650	0	0	650	650	0	0	650	650	0	0	650	650	0	0	650	
II	Dự án thực hiện mới giai đoạn 2021-2025	35.433	0	0	35.433	0	0	0	0	0	0	0	0	35.433	0	0	35.433	
-	Lập quy hoạch chung xây dựng đô thị Thịnh Lộc huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	4.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	0	0	4.000	0	0	4.000	
-	Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hoàng Hóa	4.433	0	0	4.433	0	0	0	0	0	0	0	0	4.433	0	0	4.433	
-	Đề án công nhận đô thị Hoàng Hóa đạt đô thị loại IV	4.000			4.000									4.000			4.000	
-	Đề án quy hoạch chung đô thị Hoàng Hóa	6.000			6.000									6.000			6.000	
-	Đề án quy hoạch chung đô thị Phú Quý	4.000			4.000									4.000			4.000	
-	Đề án quy hoạch chung đô thị Thịnh Lộc	4.000			4.000									4.000			4.000	
-	Lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030	5.000			5.000									5.000			5.000	
-	Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất hàng năm	4.000			4.000									4.000			4.000	
III	Vốn bố trí cho các dự án lập quy hoạch chi tiết 1/500 các MB khu dân cư và các dự án phát sinh khác	13.350			13.350									13.350			13.350	



**Phụ biểu 05: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số : 38 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

	Danh mục dự án	Kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
I	2	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>309.046</b>	<b>309.046</b>	<b>156</b>	<b>-194.393</b>	<b>114.809</b>	<b>114.809</b>	
I	<b>DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG NĂM 2021, 2022</b>	<b>76.756</b>	<b>76.756</b>	<b>156</b>	<b>-6.102</b>	<b>70.810</b>	<b>70.810</b>	
*	<b>HOÀNG ĐỨC</b>							
11	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bái Chén, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn 2).	7.759	7.759		-656	7.103	7.103	
*	<b>HOÀNG THÁI</b>							
16	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (MBQH số 02/MBQH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	9.174	9.174	156		9.330	9.330	
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 10/MBQH-UBND ngày 16/3/2021)	2.178	2.178		-133	2.045	2.045	
19	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn 3, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 08/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	2.380	2.380		-103	2.277	2.277	
20	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn 5 xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 11/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	999	999		-19	980	980	
*	<b>HOÀNG PHONG</b>							
27	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Hạc, xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)	6.985	6.985		-22	6.963	6.963	
*	<b>HOÀNG LƯU</b>							
36	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nghĩa Phú số 19/MBQH-UBND	1.499	1.499		-12	1.487	1.487	
*	<b>HOÀNG HÀ</b>							
38	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đạt Tài 2 và thôn Ngọc Đình, xã Hoàng Hà (MB 26,27)	3.871	3.871		-310	3.561	3.561	
*	<b>HOÀNG LỘC</b>							
67	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tiến Thành	20.771	20.771		-3.383	17.388	17.388	
68	Hạ tầng kỹ thuật đất ở tại Thôn Đồng Thịnh	11.548	11.548		-69	11.479	11.479	
69	Hạ tầng kỹ thuật đất ở tại Thôn Tiến Thành	9.593	9.593		-1.396	8.197	8.197	
II	<b>DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2023, 2024, 2025</b>	<b>232.290</b>	<b>232.290</b>	<b>-</b>	<b>(188.291)</b>	<b>43.999</b>	<b>43.999</b>	<b>-</b>
3	<b>HOÀNG PHƯƠNG</b>	0	0	0	0	0	0	0

**Danh mục dự án**

	Kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn trung hạn 2025 (sau điều chỉnh)	
			Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2023 Hạ tầng kỹ thuật thôn Phương Mao (giai đoạn 1) (Mặt bằng quy hoạch số 15/MBQH-UBND ngày 13/4/2021)	0 16.150	0 -2.151	0 13.999	0 13.999
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2025 Hạ tầng kỹ thuật thôn Lương Quán (Vị trí 03)	0 19.000	0 -19.000	0 0	0 0
11 HOẰNG THÀNH	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2023 Hạ tầng kỹ thuật thôn 7 (vị trí 2)	0 14.250	0 -14.250	0 0	0 0
14 HOẰNG TÂN	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2023 Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Đồng Lòng, xã Hoằng Tân (Mặt bằng quy hoạch số 41/MBQH-UBND ngày 20/5/2021)	0 3.800	0 -3.800	0 0	0 0
15 HOẰNG PHONG	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022 đầu năm 2023 Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nam Hạc (MB 69/MBQH ngày 15/7/2021)	0 19.400	0 -19.400	0 0	0 0
22 XÃ HOẰNG ĐÔNG	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023 Hạ tầng kỹ thuật thôn 1 Hồng Thái giai đoạn 2 (MBQH số 58/QĐ-UBND ngày 15/7/2020)	0 13.200	0 -13.200	0 0	0 0
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2024 Hạ tầng kỹ thuật thôn 2 Hồng Thái (giai đoạn 1)	0 12.540	0 -12.540	0 0	0 0
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2025 Hạ tầng kỹ thuật thôn Quang Trung	0 14.250	0 -14.250	0 0	0 0
25 HOẰNG THẮNG	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2023 Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hải Phúc 1	0 23.750	0 -23.750	0 0	0 0
26 XÃ HOẰNG KIM	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023 Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Hoằng Kim (Mặt bằng quy hoạch số 103/MBQH-UBND ngày 16/12/2019)	0 27.400	0 -27.400	0 0	0 0
33 XÃ HOẰNG TIẾN	0		0	0
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2023 Hạ tầng khu dân cư Đông Bìa (thôn Kim Tân 2+Tiền Thôn+Phong Lan)	0 23.750	0 -8.750	0 15.000	0 15.000
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0		0	0



	Danh mục dự án	Kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
	Hạ tầng khu dân cư Đồng Bia (thôn Kim Tân 2+Tiền Thôn+Phong Lan)	19.000	19.000		-4.000	15.000	15.000	
36	<b>Xã Hoàng Thanh</b>	0	0			0	0	
*	<b>Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023</b> Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Quang Trung, xã Hoàng Thanh (Mặt bằng quy hoạch số 47/MBQH-UBND ngày 10/6/2021)	0	0			0	0	
		25.800	25.800		-25.800	0	0	

11.11.19

Date	Time	Description	Amount	Balance
11.11.19		To Cash	1000	1000
11.11.19		By Cash	500	500
11.11.19		To Cash	1000	1500
11.11.19		By Cash	500	1000
11.11.19		To Cash	1000	2000
11.11.19		By Cash	500	1500
11.11.19		To Cash	1000	2500